

*
Số 57-KH/ĐU

Xã Nguyễn Bình Khiêm, ngày 06 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về việc tổ chức, triển khai
Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trên địa bàn xã Nguyễn Bình Khiêm**

Thực hiện Kế hoạch số 70-KH/BTGDVTU ngày 27/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc tổ chức, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (sau đây gọi là Kế hoạch hành động 100 ngày), Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nguyễn Bình Khiêm xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ xã Nguyễn Bình Khiêm.

- Tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Kịp thời thông tin về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; làm rõ những chuyển biến trong hoạt động của hệ thống chính trị, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng thuận lợi các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

- Phát hiện, tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, tập thể, cá nhân tiêu biểu; tạo sự thống nhất trong nhận thức, đồng thuận trong xã hội, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng nhận thức, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Công tác thông tin, tuyên truyền phải được triển khai kịp thời, thường xuyên, đồng bộ; bám sát chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Đảng ủy xã; gắn với nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, chuyển đổi số và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn xã.

- Nội dung tuyên truyền phải chính xác, thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tập trung làm rõ những lợi ích cụ thể của chuyển đổi số đối với người dân và doanh nghiệp. Thông tin về tiến độ, kết quả thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền cung cấp hoặc xác nhận; không làm lộ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, thông tin thuộc phạm vi bảo vệ và các nội dung có thể ảnh hưởng đến an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

- Phương thức tuyên truyền phải đa dạng, linh hoạt, phát huy hiệu quả các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội chính thức, tài liệu sinh hoạt nội bộ và hoạt động hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở; tăng cường sử dụng sản phẩm số ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường phối hợp giữa công tác tuyên truyền với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất về nội dung, tiến độ và thông tin cung cấp.

- Công tác tuyên truyền phải bám sát nhiệm vụ, tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày; không thay thế nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Kết quả tuyên truyền phải được theo dõi, tổng hợp, đánh giá bằng sản phẩm, số liệu và hiệu quả thực tế.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và ý nghĩa của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khẳng định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới phương thức quản trị, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tuyên truyền Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; làm rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và sự tham gia của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

- Tuyên truyền kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; làm rõ những lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý ở cơ sở.

- Tuyên truyền, cổ vũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu trong ứng dụng công nghệ số, sử dụng các nền tảng số và đổi mới phương pháp làm việc; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

1.2. Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số

- Tuyên truyền và làm rõ quyết tâm xử lý các điểm nghẽn, tạo chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp xử lý điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, nguồn nhân lực số, an ninh mạng và an toàn thông tin; chú trọng những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hoạt động của xã và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kịp thời thông tin tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương; những chuyển biến trong giải quyết thủ tục hành chính, khai thác dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích số. Số liệu, kết quả tuyên truyền phải do Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Thông tin khách quan về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; phản ánh kiến nghị chính đáng của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp; tuyên truyền các giải pháp khắc phục, tháo gỡ đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Tuyên truyền kỹ năng số và lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện tra cứu, nộp hồ sơ, theo dõi quá trình giải quyết và nhận kết quả thủ tục hành chính trên môi trường số.

- Hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử, các nền tảng số thiết yếu, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Phổ biến phương thức nhận diện, phòng tránh các hình thức lừa đảo trên không gian mạng; cảnh báo thủ đoạn giả danh cơ quan nhà nước, cán bộ, ngân hàng hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ để chiếm đoạt thông tin và tài sản.

- Quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, hộ sản xuất, kinh doanh và các nhóm còn gặp khó khăn trong sử dụng thiết bị, nền tảng và dịch vụ số.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng"; hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Tổ chức các đợt tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trực tiếp tại Nhà văn hóa các thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã.

- Tuyên truyền thực trạng và các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã, trong đó tập trung vào chất lượng nguồn nhân lực số còn hạn chế; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao; hạ tầng số, dữ liệu số và trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu đồng bộ; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, người dân chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng đến hiệu quả xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

1.4. Tuyên truyền mô hình, cách làm hiệu quả và điển hình tiên tiến

- Phát hiện, giới thiệu và tuyên truyền các mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hiệu quả trong ứng dụng công nghệ số, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Biểu dương những tập thể, cá nhân có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có cách làm hiệu quả trong thực hiện chuyển đổi số; Tổ công nghệ số cộng đồng và các cá nhân tích cực hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân.

- Tuyên truyền kết quả chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và thôn trên địa bàn; ưu tiên những mô hình có sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực tế và khả năng nhân rộng.

1.5. Định hướng thông tin, đấu tranh phản bác thông tin sai trái

- Thường xuyên cung cấp thông tin chính thống, kịp thời định hướng tư tưởng và dư luận xã hội liên quan đến việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin gây tâm lý hoài nghi, cản trở quá trình chuyển đổi số hoặc kích động, lợi dụng những khó khăn trong thực hiện để chống phá Đảng, Nhà nước.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tiếp nhận, kiểm chứng và chia sẻ thông tin; không đăng tải, phát tán thông tin chưa được

xác thực; chấp hành các quy định về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân.

2. Hình thức và phương thức tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền thông qua hội nghị của cấp ủy; sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; hội nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang mạng xã hội chính thức của địa phương và cơ quan, đơn vị; xây dựng tin, bài, chuyên mục, chương trình phát thanh, video ngắn, infographic, tài liệu hỏi - đáp và mã QR liên kết đến nguồn thông tin chính thống.

- Đưa nội dung tuyên truyền vào Tài liệu sinh hoạt chi bộ, bản tin nội bộ của Ban Xây dựng Đảng và các tài liệu phục vụ sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại điểm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các cơ quan, đơn vị, trường học và thôn trên địa bàn.

- Lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, các hội nghị, hoạt động cộng đồng, phong trào thi đua và cuộc vận động phù hợp; chú trọng giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

- Khuyến khích cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chia sẻ thông tin chính thống, mô hình, cách làm hiệu quả; phát huy vai trò nêu gương, tuyên truyền, hướng dẫn người thân và Nhân dân sử dụng các tiện ích số an toàn, hiệu quả.

3. Lộ trình thực hiện tuyên truyền

3.1. Giai đoạn 1: Từ khi ban hành Kế hoạch đến hết ngày 22/8/2026

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt những nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW; các chủ trương, chương trình, kế hoạch của Trung ương và thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thông tin mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm và tiến độ của Kế hoạch hành động 100 ngày; triển khai Kế hoạch tuyên truyền đến các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

3.2. Giai đoạn 2: Từ ngày 23/8/2026 đến hết ngày 30/9/2026

- Đẩy mạnh tuyên truyền tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; phản ánh những chuyển biến trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền kỹ năng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

- Phát hiện, giới thiệu các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và thông tin các giải pháp tháo gỡ.

3.3. Giai đoạn 3: Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/11/2026

- Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm, bám sát các mốc hoàn thành Kế hoạch hành động 100 ngày; tập trung thông tin về kết quả, sản phẩm và hiệu quả thực tế của các nhiệm vụ được triển khai trên địa bàn.

- Tuyên truyền, biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu; tổng hợp, giới thiệu và lan tỏa những mô hình, kinh nghiệm, sáng kiến có hiệu quả.

- Đánh giá kết quả công tác thông tin, tuyên truyền; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn và bài học kinh nghiệm.

3.4. Sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày

- Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số, xã hội số trên địa bàn.

- Duy trì, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; tiếp tục cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin sai sự thật liên quan đến chuyển đổi số.

3.5. Một số chỉ tiêu phấn đấu

- 100% cán bộ, đảng viên được quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày.

- 100% chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép nội dung chuyển đổi số.

- Mỗi tháng đăng tải tối thiểu 05 tin, bài tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử hoặc nền tảng số của địa phương.

- Mỗi thôn tổ chức ít nhất 01 buổi tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy định hướng, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày trên địa bàn xã. Phối hợp thẩm định, kiểm tra nguồn thông tin, số liệu do UBND xã và các cơ quan chuyên môn cung cấp trước khi sử dụng trong công tác tuyên truyền..

- Chủ trì tham mưu nội dung tuyên truyền; hướng dẫn các tổ chức đảng đưa nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sinh hoạt chi

bộ, sinh hoạt chuyên đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp nhận, biên tập, cung cấp tài liệu, thông tin chính thống phục vụ công tác tuyên truyền.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời tham mưu định hướng thông tin, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin sai sự thật, xuyên tạc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày.

- Tổng hợp kết quả tuyên truyền, các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ chỉ đạo của thành phố và nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc thẩm quyền; chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền gắn với tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày.

- Chủ động cung cấp cho Ban Xây dựng Đảng thông tin, tài liệu, số liệu, tiến độ và kết quả thực hiện đã được xác nhận; kịp thời thông tin những khó khăn, vướng mắc, giải pháp tháo gỡ và các vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm để phục vụ công tác tuyên truyền.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu triển khai các nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số, xã hội số; phối hợp biên tập tài liệu, tin, bài, sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công tăng cường tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số chính thức; xây dựng tin, bài, chương trình phát thanh, video ngắn, infographic và các sản phẩm truyền thông phù hợp.

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu, báo cáo số lượt người dân được hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Củng cố, phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các nhóm còn gặp khó khăn trong sử dụng thiết bị, nền tảng, dịch vụ số, mỗi cơ quan, đơn vị hoặc nhóm đơn vị đăng ký ít nhất một mô hình/cách làm/sản phẩm cụ thể phù hợp;

- Phát hiện, lựa chọn, giới thiệu các mô hình, sáng kiến, giải pháp, tập thể, cá nhân có cách làm hiệu quả trong thực hiện chuyển đổi số để tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng.

3. Văn phòng Đảng ủy

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng tham mưu triển khai Kế hoạch trong các cơ quan Đảng; cung cấp thông tin về kết quả ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

- Phối hợp chuẩn bị tài liệu và các điều kiện phục vụ hội nghị quán triệt, tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề do Đảng ủy tổ chức; thực hiện công tác tổng hợp, văn thư, lưu trữ theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp bảo đảm việc khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin, tài liệu trong các cơ quan Đảng đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và an toàn thông tin.

4. Công an xã

- Phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền về định danh điện tử, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường cảnh báo, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận diện các thủ đoạn giả danh cơ quan nhà nước, cán bộ, ngân hàng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để lừa đảo, chiếm đoạt thông tin và tài sản.

- Phối hợp phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc; bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày trong lực lượng dân quân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo chức năng.

- Phối hợp tuyên truyền, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật quân sự, bí mật nhà nước trong quá trình khai thác và sử dụng các nền tảng số.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, hội nghị và hoạt động của tổ chức; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đoàn viên, hội viên trong sử dụng nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thế, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ sử dụng các tiện ích số an toàn, hiệu quả.

- Năm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến và nền tảng số; giới thiệu các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu phục vụ công tác tuyên truyền.

- Phát huy vai trò giám sát, vận động Nhân dân chấp hành quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và không chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

7. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động 100 ngày và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên; lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của từng loại hình tổ chức đảng.

- Đưa nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp làm việc và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. 100% tổ chức đảng trực thuộc được quán triệt; 100% chi bộ đưa nội dung phù hợp vào sinh hoạt trong thời gian cao điểm.

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến; tích cực tuyên truyền, hướng dẫn gia đình và Nhân dân sử dụng các tiện ích số an toàn, hiệu quả.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, thông tin sai lệch và vấn đề phát sinh về Ban Thường vụ Đảng ủy, qua Ban Xây dựng Đảng.

- Phát hiện, giới thiệu mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa bàn dân cư.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức đảng trực thuộc định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) **trước ngày 20 hằng tháng**; báo cáo tổng kết **trước ngày 30/11/2026**; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Nội dung báo cáo tập trung vào: số hội nghị, cuộc sinh hoạt, buổi tuyên truyền; số tin, bài, chương trình phát thanh và sản phẩm số; số người được tiếp cận, hướng dẫn; mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất. *(theo mẫu phụ lục đề cương báo cáo nhanh kèm theo)*

9. Công tác kiểm tra, giám sát

- Ban Thường vụ Đảng ủy giao Ban Xây dựng Đảng chủ trì phối hợp Văn phòng Đảng ủy tham mưu kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác quán triệt, tuyên truyền; việc xây dựng mô hình, sản phẩm tuyên truyền; kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị triển khai hình thức, chậm tiến độ hoặc không bảo đảm sản phẩm theo yêu cầu.

- Ban Xây dựng Đảng chủ trì tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy **trước ngày 25 hằng tháng**; báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền **trước ngày 05/12/2026** và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và tổ chức đảng kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng), để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Vũ Duy Tân

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NHANH

Kết quả thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
(Kèm theo Kế hoạch số ...-KH/ĐU ngày .../8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nguyễn Bình Khiêm)

Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng:

Thời gian báo cáo: Từ ngày đến ngày

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Việc quán triệt, phổ biến Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.
2. Hình thức triển khai tại cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng.
3. Việc phân công cán bộ, đảng viên hoặc bộ phận phụ trách.

II. KẾT QUẢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

- Số hội nghị, cuộc sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề:.....cuộc
- Số buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp:.....buổi
- Số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người dân tham gia:....lượt người
- Số tin, bài đăng trên công thông tin, mạng xã hội chính thức:tin;bài
- Số chương trình, lượt phát thanh:.....chương trình/lượt
- Số infographic, video, tài liệu hỏi - đáp, mã QR:sản phẩm
- Số người được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, nền tảng số:.....lượt người

III. MÔ HÌNH, CÁCH LÀM VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Tên mô hình, sáng kiến hoặc cách làm hiệu quả.
2. Nội dung, cách thức thực hiện.
3. Kết quả đầu ra – Mức độ hoàn thành – Minh chứng
4. Khả năng tiếp tục duy trì, nhân rộng.

Nếu không có mô hình mới, ghi rõ: “*Không phát sinh trong kỳ báo cáo*”.

IV. TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG, DƯ LUẬN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT SINH

1. Nhận thức, mức độ đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Khó khăn của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công và nền tảng số.
3. Thông tin sai lệch, thủ đoạn lừa đảo hoặc vấn đề về an toàn thông tin được phát hiện.
4. Nội dung đã xử lý hoặc phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền.

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc.
2. Nguyên nhân.
3. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

VI. NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN THÁNG TIẾP THEO

Nêu ngắn gọn từ 2 đến 4 nhiệm vụ trọng tâm./.